TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CAO LÃNH** **TỈNH ĐỒNG THÁP**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do- Hạnh phúc**

Bản án số: 29/2019/DS-ST
Ngày: 18/9/2019
V/v: Tranh chấp dân sự về hợp đồng vay tài sản

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CAO LÃNH, TỈNH ĐỒNG THÁP

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Huỳnh Trung Dũng.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Phạm Phước Tâm

2. Bà Hồ Thị Mai Hương

- *Thư ký phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Thanh Hòa - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp.

Ngày 18 tháng 9 năm 2019, tại Trụ sở Toà án nhân dân huyện Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 236/2019/TLST-DS ngày 12/4/2019 về việc: "Tranh chấp dân sự về hợp đồng vay tài sản". Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 148/2019/QĐXXST-DS ngày 09/8/2019 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ông Huỳnh Hữu T**,** sinh năm 1971.

Địa chỉ: Ấp T, xã H, huyện Lai Vung, tỉnh Đồng Tháp.

Chỗ ở hiện nay: Ấp P, xã Đ, thành phố Sa Đéc, tỉnh Đồng Tháp.

Đại diện theo ủy quyền của ông Nguyễn Hữu T là ông Nguyễn Q theo văn bản ủy quyền ngày 23/4/2019.

- Bị đơn: Ông Võ Văn Đ, sinh năm 1971.

Bà Nguyễn Thị Bích D, sinh năm 1976

Cùng địa chỉ: Ấp A, xã T, huyện Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp.

(Anh Q có mặt, ông Đ bà D vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Theo đơn khởi kiện đề ngày 02/4/2019 của nguyên đơn anh Huỳnh Hữu T và tại phiên tòa sơ thẩm người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn anh Nguyễn Q trình bày như sau:

Nguyên vào ngày 28/9/2018, tại nhà ông Võ Văn Đ và bà Nguyễn Thị Bích D. Ông T có cho ông Đ và bà D vay số tiền 300.000.000đồng. Ông Đ và bà D

hẹn sau 30 ngày sẽ trả, hai bên có viết giấy biên nhận, mục đích vay tiền của ông Đ, bà D để trả ngân hàng, ông Đ và bà D trực tiếp nhận tiền của ông T. Khi vay tiền, ông Đ và bà D cam kết đến ngày 28/10/2018 sẽ đem tiền đến nhà ông T để trả, nhưng đến hẹn ông Đ, bà D không thực hiện. Ông T đã nhiều lần nhắc nhở và yêu cầu trả tiền nhưng ông Đ, bà D luôn hẹn, thách thức ông T đi kiện nhằm kéo dài thời gian làm ảnh hưởng đến quyền lợi của ông T.

Ông Huỳnh Hữu T yêu cầu Tòa án giải quyết buộc ông Võ Văn Đ và bà Nguyễn Thị Bích D trả cho ông T số tiền là 300.000.000 đồng (Ba trăm triệu đồng) và tiền lãi theo quy định pháp luật tính từ ngày 28/9/2018 đến ngày xét xử sơ thẩm. Tuy nhiên tại phiên tòa sơ thẩm, ông T thay đổi yêu cầu về tình lãi suất, ông T không yêu cầu tính lãi suất từ ngày 28/9/2018 đến nay, ông yêu cầu tính lãi suất kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm cho đến khi thi hành xong.

* Đối với bị đơn là ông Võ Văn Đ, bà Nguyễn Thị Bích D đã được Tòa án tống đạt Thông báo thụ lý vụ án, Thông báo phiên họp công khai chứng cứ và hòa giải, quyết định đưa vụ án ra xét xử, Quyết định hoãn phiên tòa nhưng đều không có văn bản ý kiến gửi cho Tòa án đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn và cũng không tham gia các phiên hòa giải, phiên tòa xét xử.

- Kèm theo đơn khởi kiện và tại phiên tòa sơ thẩm, nguyên đơn đã giao nộp cho Tòa án giấy nhận tiền và chuyển giao tiền có thể hiện số tiền cụ thể mà bị đơn còn nợ của nguyên đơn, Tòa án đã thông báo cho bị đơn biết nhưng bị đơn vẫn không có ý kiến gì nên đây là tình tiết không cần phải chứng minh.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, lời trình bày và yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, Hội đồng xét xử nhận định;

[1]Về tố tụng:

Ông Võ Văn Đ, bà Nguyễn Thị Bích D mặc dù được Tòa án tống đạt các văn bản tố tụng, triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng ông Đ, bà D không có văn bản ý kiến trả lời cũng như không đến tham gia phiên hòa giải, tại phiên tòa sơ thẩm hôm nay vẫn vắng mặt không lý do; vì vậy căn cứ Điều 227, 228 Bộ luật tố tụng dân sự Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt đối với ông Đ, bà D.

Về quan hệ pháp luật tranh chấp, căn cứ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án thể hiện quan hệ pháp luật tranh chấp giữa các đương sự là tranh chấp về hợp đồng vay tài sản thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân theo quy định tại khoản 3 Điều 26 Bộ luật Tố tụng dân sự. Các bị đơn có nơi cư trú tại huyện Cao Lãnh nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Toà án nhân dân huyện Cao Lãnh theo quy định tại điểm a, khoản 1, Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung:

Xét yêu cầu của nguyên đơn ông Huỳnh Hữu T yêu cầu bị đơn là ông Võ Văn Đ, bà Nguyễn Thị Bích D trả cho ông Tsố tiền vay là 300.000.000 đồng. Để chứng minh cho yêu cầu khởi kiện của mình là có căn cứ, phía nguyên đơn đã cung cấp giấy nhận tiền và chuyển giao tiền ngày 28/9/2018 có nội dung ông Võ Văn Đ, bà Nguyễn Thị Bích D có vay của ông Huỳnh Hữu T số tiền 300.000.000 đồng, có chữ ký tên và chữ viết họ tên của ông Võ Văn Đ, bà Nguyễn Thị Bích D. Xét thấy, tài liệu, chứng cứ trên là bản gốc và có nội dung phù hợp với nội dung trình bày và yêu cầu của nguyên đơn. Hội đồng xét xử xét thấy: Giữa ông Đ, bà D và ông T có xác lập hợp đồng vay tài sản với số tiền là 300.000.000 đồng, đã được ông T chứng minh bằng biên nhận mượn tiền đề ngày 28/9/2018 có chữ ký của ông Đ, bà D. Tờ biên nhận này do ông T giao nộp cho Tòa án thể hiện đúng như lời trình bày của ông T.

Trong quá trình Tòa án thụ lý vụ án và thu thập chứng cứ, Tòa án đã tống đạt các văn bản tố tụng, thể hiện rõ nội dung vụ việc và yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, cũng như tài liệu, chứng cứ mà nguyên đơn nộp kèm theo đơn khởi kiện cho ông Võ Văn Đ, bà Nguyễn Thị Bích D. Tuy nhiên, ông Đ, bà D vẫn không có văn bản ý kiến gửi cho Tòa án cũng như không có ý kiến phản bác, yêu cầu phản tố hay yêu cầu gì khác liên quan đến yêu cầu khởi kiện của phía nguyên đơn. Mặc khác, tại khoản 2 Điều 92 Bộ luật Tố tụng dân sự 2015 quy định: "Một bên đương sự thừa nhận hoặc không phản đối những tình tiết, sự kiện, tài liệu, văn bản, kết luận của cơ quan chuyên môn mà bên đương sự kia đưa ra thì bên đương sự đó không phải chứng minh". Do đó, Hội đồng xét xử xác định hợp đồng vay giữa hai bên đương sự là có thật. Hội đồng xét xử xét thấy lời trình bày của phía nguyên đơn là có căn cứ để chấp nhận. Bởi vì, căn cứ vào Điều 463 Bộ luật dân sự quy định: "*Hợp đồng vay tài sản là sự thoả thuận giữa các bên, theo đó bên cho vay giao tài sản sản cho bên vay, khi đến hạn trả, bên vay phải hoàn trả cho bên cho vay tài sản cùng loại theo đúng số lượng, chất lượng và chỉ phải trả lãi nếu có thoả thuận hoặc pháp luật có quy định*"; và tại khoản 1 Điều 466 Bộ luật dân sự quy định "*Bên vay tài sản là tiền thì phải trả đủ tiền khi đến hạn……*".

Đối với yêu cầu về lãi suất, phía nguyên đơn không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

Từ những phân tích trên thì ông Đ, bà D có nghĩa vụ trả tiền vay cho ông T 300.000.000 đồng.

[3] Về án phí:

Do yêu cầu của ông T được chấp nhận nên ông Võ Văn Đ, bà Nguyễn Thị Bích D phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng các Điều 357, 463, 466 và Điều 470 của Bộ luật dân sự; Điều 35, 39, điểm b khoản 2 Điều 227, 228 và Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị

quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội,

**** Tuyên xử***:

- Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Huỳnh Hữu T.

Buộc ông Võ Văn Đ, bà Nguyễn Thị Bích D phải có nghĩa vụ liên đới trả cho ông Huỳnh Hữu T số tiền vay còn thiếu là 300.000.000 đồng.

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm cho đến khi thi hành xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

- Về án phí:

+ Tiền án phí dân sự sơ thẩm là 15.000.000 đồng, ông Võ Văn Đ, bà Nguyễn Thị Bích D phải chịu.

+ Anh Huỳnh Hữu T không phải chịu án phí và được nhận lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 7.500.000 đồng theo biên lai số 0006525 ngày 09/4/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cao Lãnh.

Các đương sự có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Riêng ông Võ Văn Đ, bà Nguyễn Thị Bích D có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc được tống đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- VKSND HCL;
- Đương sự;
- Tòa án Tỉnh;
- CC THADS HCL;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Huỳnh Trung Dũng

HỘI THẨM NHÂN DÂN	**THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**
Phạm Phước Tâm - Hồ Thị Mai Hương	**Đinh Văn Phong**